

TRƯỜNG TRUNG CẤP VIỆT GIAO
PHÒNG ĐÀO TẠO VÀ KHẢO THÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2024

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP - HỆ: TRUNG CẤP
NGÀNH: KỸ THUẬT CHẾ BIẾN MÓN ĂN - HỆ: TRUNG CẤP

(Danh sách kèm theo Quyết định: 131/QĐ-VG ngày 12 tháng 12 năm 2024)



STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Khóa	Từ năm	Đến năm	Điểm đánh giá xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc	Hiếu	23/06/2003	Nam	TP. HCM	Kỹ thuật chế biến món ăn	K16	2018	2020	7,0	Khá	
2	Lương Phạm Hoàng	Hà	27/12/2004	Nữ	TP. HCM	Kỹ thuật chế biến món ăn	K19	2019	2021	7,9	Khá	
3	Trần Nguyễn Yến	Vy	03/02/2005	Nữ	TP. HCM	Kỹ thuật chế biến món ăn	K22	2020	2022	7,3	Khá	
4	Nguyễn Hoàng	Hưng	26/02/2004	Nam	TP. HCM	Kỹ thuật chế biến món ăn	K23	2021	2023	7,9	Khá	
5	Trần Hoàng	Long	10/09/2004	Nam	Bến Tre	Kỹ thuật chế biến món ăn	K23	2021	2023	6,8	Trung bình	
6	Nguyễn Đại	Lộc	18/06/1999	Nam	Long An	Kỹ thuật chế biến món ăn	K23	2021	2023	7,5	Khá	
7	Trần Trung	Thuận	13/06/2000	Nam	TP. HCM	Kỹ thuật chế biến món ăn	K23	2021	2023	7,8	Khá	
8	Nguyễn Đoàn Thảo	Vy	10/05/1999	Nữ	TP. HCM	Kỹ thuật chế biến món ăn	K23	2021	2023	7,6	Khá	

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Khóa	Từ năm	Đến năm	Điểm đánh giá xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
9	Võ Ngọc Bảo	Hân	18/06/2006	Nữ	TP. HCM	Kỹ thuật chế biến món ăn	K24	2021	2023	8,0	Giỏi	
10	Trần Gia	Mẫn	28/07/2006	Nữ	TP. HCM	Kỹ thuật chế biến món ăn	K24	2021	2023	8,2	Giỏi	
11	Nguyễn Thanh	Ngân	20/10/2006	Nữ	TP. HCM	Kỹ thuật chế biến món ăn	K24	2021	2023	7,7	Khá	
12	Trương Thị Mỹ	Ngân	22/07/2003	Nữ	Bình Định	Kỹ thuật chế biến món ăn	K24	2021	2023	8,1	Giỏi	
13	Nguyễn Bảo	Ngân	09/12/2002	Nữ	TP. HCM	Kỹ thuật chế biến món ăn	K24	2021	2023	8,3	Giỏi	
14	Trần Gia	Ngọc	28/07/2006	Nữ	TP. HCM	Kỹ thuật chế biến món ăn	K24	2021	2023	8,2	Giỏi	
15	Phan Lê Hồng	Ngọc	30/05/2006	Nữ	TP. HCM	Kỹ thuật chế biến món ăn	K24	2021	2023	8,3	Giỏi	
16	Khổng Minh	Sang	06/03/2006	Nam	TP. HCM	Kỹ thuật chế biến món ăn	K24	2021	2023	8,0	Giỏi	
17	Võ Thị Minh	Thơ	20/01/2003	Nữ	Tiền Giang	Kỹ thuật chế biến món ăn	K24	2021	2023	8,4	Giỏi	
18	Phan Thị Minh	Thư	18/09/2006	Nữ	TP. HCM	Kỹ thuật chế biến món ăn	K24	2021	2023	7,8	Khá	
19	Diệp Tâm	Vy	25/08/2006	Nữ	TP. HCM	Kỹ thuật chế biến món ăn	K24	2021	2023	7,8	Khá	
20	Nguyễn Văn Tùng	Dương	30/03/2003	Nam	Quảng Ngãi	Kỹ thuật chế biến món ăn	K25	2022	2024	8,1	Giỏi	
21	Võ Ngọc	Đặng	17/11/2001	Nam	TP. HCM	Kỹ thuật chế biến món ăn	K25	2022	2024	8,1	Giỏi	

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Khóa	Từ năm	Đến năm	Điểm đánh giá xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
22	Phạm Nhực	Dương	10/10/2007	Nam	Kiên Giang	Kỹ thuật chế biến món ăn	K25	2022	2024	7,8	Khá	

Tổng cộng: 22 học viên được công nhận tốt nghiệp

Xếp loại:

Giỏi: 10 học viên

Khá: 11 học viên

Trung bình: 1 học viên



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI



ThS. Trần Phương

PHÒNG ĐÀO TẠO - KHẢO THÍ

Nguyễn Thị Thái Lê

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Kim Hân

TRƯỜNG TRUNG CẤP VIỆT GIAO
PHÒNG ĐÀO TẠO VÀ KHẢO THÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2024

**DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP - HỆ: TRUNG CẤP
NGÀNH: HƯỚNG DẪN DU LỊCH - HỆ: TRUNG CẤP**

(Danh sách kèm theo Quyết định: 131/QĐ-VG ngày 12 tháng 12 năm 2024)

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Khóa	Từ năm	Đến năm	Điểm đánh giá xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
1	Trần Khang	Mẫn	06/11/2006	Nữ	TP. HCM	Hướng dẫn du lịch	K35	2021	2023	8,1	Giỏi	
2	Trần Ngọc Bảo	Trân	08/08/2006	Nữ	TP. HCM	Hướng dẫn du lịch	K35	2021	2023	7,4	Khá	
3	Nguyễn Cao	Điền	07/10/2001	Nam	TP. HCM	Hướng dẫn du lịch	K30	2019	2021	7,1	Khá	

Tổng cộng: 03 học viên được công nhận tốt nghiệp

Xếp loại:

Giỏi: 1 học viên

Khá: 2 học viên

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

(Ký và ghi rõ họ tên)


ThS. Trần Phương

PHÒNG ĐÀO TẠO - KHẢO THÍ

(Ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Thái Lê

NGƯỜI LẬP

(Ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Kim Hân

TRƯỜNG TRUNG CẤP VIỆT GIAO
PHÒNG ĐÀO TẠO VÀ KHẢO THÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2024

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP - HỆ: TRUNG CẤP
NGÀNH: QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN - HỆ: TRUNG CẤP
(Danh sách kèm theo Quyết định: 131/QĐ-VG ngày 12 tháng 12 năm 2024)

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Khóa	Từ năm	Đến năm	Điểm đánh giá xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
1	Diệp Gia	Hân	20/06/2005	Nữ	TP. HCM	Quản trị khách sạn	K44	2020	2022	7,6	Khá	

Tổng cộng: 01 học viên được công nhận tốt nghiệp

Xếp loại:

Khá: 1 học viên

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

(Ký và ghi rõ họ tên)



ThS. Trần Phương

PHÒNG ĐÀO TẠO - KHẢO THÍ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Thái Lê

NGƯỜI LẬP

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Hân

TRƯỜNG TRUNG CẤP VIỆT GIAO
PHÒNG ĐÀO TẠO VÀ KHẢO THÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2024

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP - HỆ: TRUNG CẤP
NGÀNH: QUẢN TRỊ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ, THỂ THAO - HỆ: TRUNG CẤP
(Danh sách kèm theo Quyết định: 131/QĐ-VG ngày 12 tháng 12 năm 2024)

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Khóa	Từ năm	Đến năm	Điểm đánh giá xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
1	Trần Thị Như	Hoa	21/01/2005	Nữ	Quảng Ngãi	Quản trị dịch vụ giải trí, thể thao	K02	2020	2022	8,0	Giỏi	
2	Quan Yến	Ngọc	04/05/2005	Nữ	TP. HCM	Quản trị dịch vụ giải trí, thể thao	K02	2020	2022	7,6	Khá	
3	Trần Tú	Bình	25/10/2005	Nữ	TP. HCM	Quản trị dịch vụ giải trí, thể thao	K02	2020	2022	7,9	Khá	
4	Vòng Xuân	Diễm	30/01/2001	Nữ	Lâm Đồng	Quản trị dịch vụ giải trí, thể thao	K03	2021	2023	8,9	Giỏi	
5	Trần Sam Gia	Toàn	16/03/2006	Nam	TP. HCM	Quản trị dịch vụ giải trí, thể thao	K03	2021	2023	7,8	Khá	
6	Lê Thanh Thủy	Trúc	24/09/2003	Nữ	TP. HCM	Quản trị dịch vụ giải trí, thể thao	K03	2021	2023	8,7	Giỏi	

Tổng cộng: 06 học viên được công nhận tốt nghiệp

Xếp loại:

Giỏi: 3 học viên

Khá: 3 học viên

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI



(Ký và ghi rõ họ tên)

ThS. Trần Phương

PHÒNG ĐÀO TẠO - KHẢO THÍ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Thái Lê

NGƯỜI LẬP

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Hân

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2024

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số 85A/QĐ-VG, ngày 11 tháng 03 năm 2024)

TT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Khóa	Từ năm	Đến năm	Điểm tổng kết	Xếp loại tốt nghiệp
1	Võ Ngọc	An	28/9/2002	Nam	Bình Phước	Kỹ thuật chế biến món ăn	K17	2018	2020	6,3	Trung bình
2	Đinh Tuấn	Vũ	29/11/2001	Nam	Đắk Lắk	Kỹ thuật chế biến món ăn	K18	2019	2021	6,4	Trung bình
3	Nguyễn Trần Phúc	Ân	21/8/2000	Nam	TP.HCM	Kỹ thuật chế biến món ăn	K20	2019	2021	7,6	Khá
4	Nguyễn Xuân	Hòa	30/3/2002	Nam	Đồng Nai	Kỹ thuật chế biến món ăn	K21	2020	2022	7,7	Khá
5	Lù Thái	Huy	1/6/2002	Nam	Lâm Đồng	Kỹ thuật chế biến món ăn	K21	2020	2022	6,9	Trung bình
6	Hồ Thị Kim	Hường	11/9/2002	Nữ	Bến Tre	Kỹ thuật chế biến món ăn	K21	2020	2022	7,2	Khá
7	Ngô Thị Bích	Nhung	14/10/2002	Nữ	TP.HCM	Kỹ thuật chế biến món ăn	K21	2020	2022	7,2	Khá
8	Nguyễn Văn	Trí	7/3/2001	Nam	Bình Thuận	Kỹ thuật chế biến món ăn	K21	2020	2022	6,4	Trung bình
9	Lê Thị Ái	Xuân	26/3/2002	Nữ	Đồng Nai	Kỹ thuật chế biến món ăn	K21	2020	2022	6,9	Trung bình
10	Lê Tổng Phước	An	13/1/2005	Nam	TP.HCM	Kỹ thuật chế biến món ăn	K22	2020	2022	7,3	Khá
11	Nguyễn Thị Cẩm	Bình	24/1/2005	Nữ	TP.HCM	Kỹ thuật chế biến món ăn	K22	2020	2022	6,4	Trung bình
12	Nguyễn Công Thành	Danh	11/3/2005	Nam	TP.HCM	Kỹ thuật chế biến món ăn	K22	2020	2022	6,8	Trung bình
13	Huỳnh Tấn	Đạt	30/4/2005	Nam	TP.HCM	Kỹ thuật chế biến món ăn	K22	2020	2022	7,3	Khá
14	Bùi Uy	Hùng	13/10/2005	Nam	TP.HCM	Kỹ thuật chế biến món ăn	K22	2020	2022	8,0	Giỏi

TT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Khóa	Từ năm	Đến năm	Điểm tổng kết	Xếp loại tốt nghiệp
15	Wòng Dương	Kiệt	20/5/1993	Nam	TP.HCM	Kỹ thuật chế biến món ăn	K22	2020	2022	6,9	Trung bình
16	Nguyễn Tuấn	Kiệt	18/9/2003	Nam	TP.HCM	Kỹ thuật chế biến món ăn	K22	2020	2022	7,5	Khá
17	Trần Ngọc Phương	Khanh	19/12/2005	Nữ	TP.HCM	Kỹ thuật chế biến món ăn	K22	2020	2022	7,1	Khá
18	Nguyễn Thanh	Nhàn	23/11/2005	Nam	TP.HCM	Kỹ thuật chế biến món ăn	K22	2020	2022	6,3	Trung bình
19	Ngô Đức	Phát	27/2/2005	Nam	TP.HCM	Kỹ thuật chế biến món ăn	K22	2020	2022	6,6	Trung bình
20	Nguyễn Thị Minh	Phúc	23/7/2000	Nữ	TP.HCM	Kỹ thuật chế biến món ăn	K22	2020	2022	8,1	Giỏi
21	Nguyễn Hưng Huy	Phúc	21/1/2005	Nam	TP.HCM	Kỹ thuật chế biến món ăn	K22	2020	2022	7,0	Khá
22	Nguyễn Hoàng	Thịnh	17/12/2005	Nam	TP.HCM	Kỹ thuật chế biến món ăn	K22	2020	2022	6,5	Trung bình
23	Võ Trúc Như	Quỳnh	25/3/2005	Nữ	TP.HCM	Kỹ thuật chế biến món ăn	K22	2020	2022	6,3	Trung bình
24	Nguyễn Quốc	Thắng	07/11/2002	Nam	TP.HCM	Kỹ thuật chế biến món ăn	K21	2020	2022	7,1	Khá
25	Trần Quốc	Tuấn	16/12/2005	Nam	TP.HCM	Kỹ thuật chế biến món ăn	K22	2020	2022	6,2	Trung bình
26	Đỗ Hoàng	Long	11/12/2005	Nam	TP.HCM	Kỹ thuật chế biến món ăn	K22	2020	2022	6,6	Trung bình
27	Trương Võ Trung	Tín	16/7/1995	Nam	TP.HCM	Hướng dẫn du lịch	K33	2019	2021	7,6	Khá
28	Phạm Thị Hoàng	Vy	16/3/2004	Nữ	Đắk Lắk	Hướng dẫn du lịch	K33	2019	2021	7,3	Khá
29	Nguyễn Ngọc	Diệp	16/5/1997	Nữ	An Giang	Hướng dẫn du lịch	K34	2020	2022	8,1	Giỏi
30	Đặng Trung	Hậu	21/3/2003	Nam	TP. HCM	Hướng dẫn du lịch	K34	2020	2022	8,1	Giỏi
31	Tăng Pui	Linh	8/7/1997	Nữ	Bình Thuận	Hướng dẫn du lịch	K34	2020	2022	8,8	Giỏi
32	Huỳnh Lê Bảo	Ngọc	12/9/2003	Nữ	TP. HCM	Hướng dẫn du lịch	K34	2020	2022	8,7	Giỏi

thael

TT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Khóa	Từ năm	Đến năm	Điểm tổng kết	Xếp loại tốt nghiệp
33	Vũ Huỳnh Kim	Ngọc	6/4/2005	Nữ	TP. HCM	Hướng dẫn du lịch	K34	2020	2022	8,6	Giỏi
34	Hứa Bảo	Nhi	15/11/1996	Nữ	TP. HCM	Hướng dẫn du lịch	K34	2020	2022	8,9	Giỏi
35	Nguyễn Hoài	Phong	16/6/2002	Nam	Tây Ninh	Hướng dẫn du lịch	K34	2020	2022	8,6	Giỏi
36	Nguyễn Thị Kim	Quyên	17/11/1994	Nữ	An Giang	Hướng dẫn du lịch	K34	2020	2022	9,1	Xuất sắc
37	Trần Xuân	Quỳnh	19/1/2005	Nữ	TP. HCM	Hướng dẫn du lịch	K34	2020	2022	8,6	Giỏi
38	Lê Nhất	Tâm	29/10/1997	Nam	TP. HCM	Hướng dẫn du lịch	K34	2020	2022	7,8	Khá
39	Đỗ Anh	Tuấn	16/1/2004	Nam	TP. HCM	Hướng dẫn du lịch	K34	2020	2022	7,8	Khá
40	Đoàn Mai Bảo	Ngọc	24/12/2006	Nữ	TP. HCM	Hướng dẫn du lịch	K35	2021	2023	7,4	Khá
41	Trần Thị Thùy	Tiên	24/10/1998	Nữ	TP. HCM	Hướng dẫn du lịch	K35	2021	2023	7,4	Khá
42	Lưu Bảo	Bảo	11/9/1993	Nam	TP. HCM	Hướng dẫn du lịch	K28	2017	2020	7,9	Khá
43	Nguyễn Trần Bảo	Hiếu	27/11/1998	Nam	Đồng Nai	Hướng dẫn du lịch	K31	2017	2019	8,0	Giỏi
44	Nguyễn Ngọc Lan	Thanh	2/10/1997	Nữ	TP. HCM	Quản trị khách sạn	K27	2014	2016	7,3	Khá
45	Phùng Gia	Hào	16/1/2004	Nam	TP. HCM	Quản trị khách sạn	K44	2020	2022	7,9	Khá
46	Hồ Ngọc Minh	Anh	5/6/2005	Nữ	Kon Tum	Quản trị khách sạn	K45	2021	2023	8,1	Giỏi
47	Vũ Thị Ngọc	Ánh	22/9/2006	Nữ	TP.HCM	Quản trị khách sạn	K45	2021	2023	8,4	Giỏi
48	Đặng Thái Hoàng	Châu	09/09/2006	Nữ	TP.HCM	Quản trị khách sạn	K45	2021	2023	7,4	Khá
49	Nguyễn Quốc	Khởi	3/7/2005	Nam	Sóc Trăng	Quản trị khách sạn	K45	2021	2023	7,1	Khá
50	Hoàng Minh	Tú	10/10/1995	Nam	Đồng Tháp	Quản trị khách sạn	K45	2021	2023	8,1	Giỏi

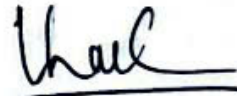
Choi

TT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Khóa	Từ năm	Đến năm	Điểm tổng kết	Xếp loại tốt nghiệp
51	Trần Tuấn	Đạt	24/11/2003	Nam	Long An	Quản trị khách sạn	K45	2021	2023	7,3	Khá
52	Nguyễn Nhan Cát	Tường	21/10/2005	Nữ	TP. HCM	Quản trị dịch vụ giải trí và tổ chức sự kiện	K02	2020	2022	8,1	Giỏi
53	Nguyễn Nhã	Uyên	9/8/2005	Nữ	TP. HCM	Quản trị dịch vụ giải trí và tổ chức sự kiện	K02	2020	2022	7,8	Khá
54	Nguyễn Kim Quốc	Vinh	10/3/2005	Nam	TP. HCM	Quản trị dịch vụ giải trí và tổ chức sự kiện	K02	2020	2022	8,5	Giỏi
55	Đoàn Hồng	Kỳ	15/11/2004	Nam	TP. HCM	Quản trị dịch vụ giải trí và tổ chức sự kiện	K01	2019	2021	8,0	Giỏi

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

ThS. Trần Phương

P. ĐÀO TẠO & KHẢO THÍ
(Ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Thái Lê

Người lập
(Ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thái Toàn